TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 617/2025/DS-ST
Ngày: 16-9-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Quốc Trọng;

2. Ông Lưu Đức Quang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 293/2025/QĐST- DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường X, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Nhật Kinh K, sinh năm: 1987 *(*có đơn xin vắng mặt)

(Theo Giấy uỷ quyền số 3937/2024/UQ–TGĐ ngày 28/5/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP S cho ông Nguyễn Nhật Kinh K)

- Bị đơn: Bà Tô Thị K, sinh ngày: 15/04/1965; số CCCD: 052165000218; Ngày cấp: 24/11/2021; Nơi cấp: Cục Quản lý hành chính về trật tự xã hội. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: 300/10 Hòa Hảo, phường V, Thành phố H.

Nơi cư trú: 150 Lê Cao Lãng, phường P, Thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2024 và bản tự khai ngày 16/9/2025 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày như sau:

Ngày 07/11/2022, Bà Tô Thị K có ký kết với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng). Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2022 là 20.000.000 đồng; mục đích vay: tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 2,48%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng Bà Tô Thị K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 16.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay Bà Tô Thị K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.012.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Tô Thị K vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Tô Thị K vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 11/04/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 7.667.889 đồng làm nợ gốc; áp dụng lãi suất quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tại Tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Bà Tô Thị K buộc thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2025 là 18.264.031. Trong đó: nợ gốc: 7.667.889 đồng; lãi quá hạn: 10.596.142 đồng.

Bà Tô Thị K có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 17/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2023.

Bị đơn Bà Tô Thị K vắng mặt nên không trình bày lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm khoản 5, khoản 11 Điều 70 và khoản 2 Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân

sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng vay được ký kết đúng theo quy định pháp luật nên có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 07/11/2023 cũng như việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Tô Thị K hoàn trả số tiền còn thiếu, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do bị đơn Bà Tô Thị K có địa chỉ thường trú tại 300/10 Hòa Hảo, phường V, Thành phố H tại Khu vực 4, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án ngày 25/6/2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng:

[3.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần Ngân hàng TMCP S mã số doanh nghiệp 0302847233 đăng ký lần đầu ngày 24/01/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 12/10/2022 do Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp có cơ sở xác định ông Lê Ngọc T là đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP S. Xét Giấy ủy quyền số 3937/2024/UQ-TGĐ ngày 28/5/2024 của Ngân hàng TMCP S là hợp lệ nên ông Nguyễn Nhật Kinh K có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3.2] Xét người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Nhật Kinh K có đơn xin xét xử vắng mặt là hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.3] Xét bị đơn là Bà Tô Thị K đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng giấy triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa tham gia tố tụng, từ

bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Tòa căn cứ vào chứng cứ và lời khai của nguyên đơn để giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của Bà Tô Thị K ngày 07/11/2023 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng: Căn cứ Điều 385 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự"*. Căn cứ Điều 117 Bộ luật dân sự quy định về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự và tại khoản 7 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"... cho vay là hình thức cấp tín dụng thông qua việc bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định, trong một thời gian nhất định, theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi theo thỏa thuận cho bên cho vay..."* được thực hiện đảm bảo đúng quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch.

[5] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc: Như phân tích tại phần [4] thì hợp đồng làm phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên thực hiện giao dịch hợp đồng. Căn cứ bản sao kê ngày 16/9/2025 và Thông báo khởi kiện ngày 29/05/2023 thể hiện Bà Tô Thị K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S từ ngày 11/04/2023. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc còn thiếu là có cơ sở xem xét chấp nhận.

[5.2] Xét yêu cầu tính lãi: Theo quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ"*. Theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng"*. Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng"*, nên Ngân hàng là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật. Căn cứ tại Giấy đề nghị cấp

thẻ tín dụng kiêm hợp đồng thì lãi suất là 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn theo quy định pháp luật là 3,72%/tháng. Xét thấy đến kỳ hạn trả nợ, phía bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn yêu cầu chuyển toàn bộ dư nợ hiện có của hợp đồng sang nợ quá hạn là phù hợp với quy định về chuyển nợ quá hạn của hợp đồng. Từ những cơ sở trên chấp nhận buộc bị đơn Bà Tô Thị K hoàn trả tổng cộng 18.264.031 đồng (tạm tính đến ngày 16/9/2025), gồm: số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 7.667.889 đồng; số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn *(lãi quá hạn)* là 10.596.142 đồng.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[1] Buộc Bà Tô Thị K thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2023 tính đến ngày xét xử là 18.264.031 đồng, trong đó: Nợ gốc là 7.667.889 đồng; Lãi quá hạn là 10.596.142 đồng.

[2] Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 17/9/2025 cho đến khi Bà Tô Thị K thanh toán xong nợ, theo mức lãi suất quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 07/11/2023 của Ngân hàng TMCP S.

[3] Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm 913.202 (Chín trăm mười ba nghìn hai trăm lẻ hai) đồng, Bà Tô Thị K phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 341.065 (Ba trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tiền số 0075048 ngày 02/12/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Nhàn